

Thanh Chương, ngày 23 tháng 9 năm 2021

Số: 45/2021/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Biện Hữu T**, sinh năm 1981.

Chị **Trương Thị N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh NA

Người được anh Biện Hữu T, chị Trương Thị N ủy quyền:

Ông **Biện Hữu B**, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh NA

Bị đơn: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1964.

Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh NA

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 06/02/2017 và biên bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 15/9/2021 giữa ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S và anh Biện Hữu T, chị Trương Thị N là có hiệu lực pháp luật.

2.2 Các đương sự thống nhất thoả thuận: Ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ bàn giao cho anh Biện Hữu T, chị Trương Thị N diện tích 863,1 m² đất vườn tại số thửa 346, tờ bản đồ số 08 (nay là thửa số 38, tờ bản đồ số 45); địa chỉ thửa đất: Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh NA có tứ cận như sau:

- Phía Tây bám mặt đường liên xã dài 19,05 mét;
- Phía Tây Nam giáp đường giao thông dài 46,47mét;
- Phía Đông Bắc vườn ông N, bà S là 46,39 mét.

- Phía Đông vườn ông N, bà S là 18,94 mét.

(Chi tiết phần đất ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S chuyển nhượng cho ông Biện Hữu T, bà Trương Thị N có sơ đồ kèm theo)

2.3 Ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ di dời một số cây Chuối, cây Bạch Đàn và di dời đường dây điện trên phần đất đã chuyển nhượng cho anh Biện Hữu T, chị Trương Thị N.

2.4 Anh Biện Hữu T, chị Trương Thị N có nghĩa vụ trả số tiền chuyển nhượng đất còn thiếu cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S với số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.5 Các bên đương sự có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.6 Về án phí: Ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Biện Hữu Thế số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai số 00046874 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2.7 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị S phải trả cho ông Biện Hữu T, bà Trương Thị N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.608.537 đồng (Bốn triệu, sáu trăm linh tám ngàn, năm trăm ba bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng

